

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69 /2021/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa: Bà Nguyễn Thị Thơm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Hưng - Bí thư huyện đoàn Tam Nông.
 2. Ông Nguyễn Đức Khởi - Phó chủ tịch Hội Nông dân huyện Tam Nông.
- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Xuân Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Phạm Quang Tr, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2004 tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 15, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ (đã chết) và bà: Trần Thị Nh, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Cao Việt H, sinh ngày 29/4/2003 tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 15, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông: Cao Văn H, sinh năm 1974, và bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Bị hại: Phạm Chí C- Sinh ngày 20/12/2004. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- Người đại diện cho bị hại Cường: Ông Phạm Bá K, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Khu 1, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tr: Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1976.
(là mẹ đẻ của bị cáo Tr)

Địa chỉ: Khu 15, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Tr: Bà Hà Thị Lan H, sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 9, xã TK, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/4/2021, tại Km 10 + 872 đường HCM thuộc khu 6, xã B, huyện Tam Nông xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 19A-339.38 do anh Nguyễn Văn V (sinh năm 1990) ở khu 9, xã TK, huyện Lâm Thao điều khiển di chuyển theo hướng thị xã Phú Thọ đi huyện Tam Nông với xe mô tô BKS 19N1-285.04 do Phạm Quang Tr điều khiển chở phía sau Cao Việt H và anh Phạm Chí Cđi ngược chiều. Hậu quả: Tr, H và anh C bị thương, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện Tr, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật và tiến hành xác minh, ghi lời khai của những người có liên quan và thu thập các tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện Tr xác định: Chọn chiều đường khám nghiệm là chiều từ thị xã Phú Thọ đi huyện Tam Nông, vật chuẩn là cột Km H9/10 dựng tại lề đất bên phải theo chiều khám nghiệm và mép đường nhựa bên phải theo chiều khám nghiệm là mép đường chuẩn.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa áp phan rộng 11m ở giữa đường có vạch đứt đoạn, sơn màu vàng phân chia hai phần đường thành hai làn xe chạy ngược chiều nhau, mỗi làn rộng 5,5m (gồm làn đường: xe cơ giới rộng 3,5m và xe thô sơ rộng 02m). Vị trí xảy ra tai nạn mặt đường dốc, độ dốc là 03%, chân dốc nằm ở phía thị xã Phú Thọ, đỉnh dốc nằm ở phía Tam Nông.

Tại hiện Tr phát hiện toàn bộ dấu vết, đồ vật, phương tiện nằm ở làn đường bên phải theo chiều đường khám nghiệm gồm:

Xe ô tô BKS 19A-339.38 đang dừng đỗ tại làn đường bên phải chiều khám nghiệm, trong tình trạng quay chéo chéo, đầu xe ô tô quay ra giữa đường và chéo chéo về phía đi thị xã Phú Thọ, đuôi xe ô tô quay vào lề đường bên phải theo chiều khám nghiệm và chéo chéo về phía đi huyện Tam Nông. Tâm trục sau bên phải cách mép đường chuẩn là 02m và vật chuẩn về phía huyện Tam Nông là 28m, tâm trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 4,7m, điểm gần tim đường nhất của bánh trước cách mép đường chuẩn 5,2m.

Xe mô tô BKS 19N1-285.04 trong tình trạng nằm dựa vào xe ô tô BKS 19A-339.38, phần sườn xe bên trái của xe mô tô tiếp xúc với vị trí cửa phía trước bên phải của xe ô tô, đầu xe mô tô hướng xuống mặt đường, đuôi xe mô tô hướng

lên trời. Tại vị trí phát hiện xe mô tô, trên mặt đường có đám mảnh vỡ kích thước 1,5 x 0,3m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

Đối với xe ô tô BKS 19A-339.38: Kính chắn gió phía trước bên phải bị vỡ rạn, nứt kích thước 01x0,9m, bề mặt phía ngoài vị trí nứt vỡ bám dính nhiều lông tóc; Nắp capô phía trước bên trái có vết quệt trượt bám dính chất màu đen kích thước 33x01cm; Cung chắn bánh trước bên phải phía sau bị móp méo biến dạng kích thước 60x03cm; Cánh cửa phía trước bên phải bị móp méo biến dạng kích thước 97x67cm; Mặt gương chiếu hậu bên phải bị nứt vỡ toàn bộ, ốp nhựa bảo vệ phía sau gương bị bật rời khỏi xe; Khung xương xe bánh trước bên phải có vết móp méo kích thước 20x13cm.

Đối với xe mô tô BKS 19N1-285.04: Ốp bảo vệ đầu xe, đồng hồ Công tơ mét bị đập vỡ trên diện 18x11cm; Cụm đèn chiếu sáng phía trước, mặt nạ, cánh yếm bên phải và trái phía ngoài, chắn bùn bánh trước, vành xe bánh trước đều bị vỡ bật rời khỏi xe; Càng giảm sóc hai bên bánh trước bị đẩy cong từ trước ra sau, trái sang phải 40°; Phía dưới lốc máy phía trước bị nứt vỡ kích thước 01x01cm.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hai phương tiện có đủ cơ sở xác định: Phần đầu xe mô tô BKS 19N1-285.04 va chạm vào phần cửa phía trước bên phải xe ô tô BKS 19A - 339.38 và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện Tr.

Tiến hành đo kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã xác định: Phạm Quang Tr có nồng độ cồn trong hơi thở tại thời điểm 23 giờ 37 phút ngày 12/4/2021 là 0,145mg/L khí thở và không có chất ma túy trong nước tiểu. Đối với anh Nguyễn Văn V không có nồng độ cồn trong hơi thở và chất ma túy trong nước tiểu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của anh Phạm Chí C, Phạm Quang Tr và Cao Việt H, nhưng Phạm Quang Tr và Cao Việt H cương quyết từ chối giám định thương tích và cam kết không khiếu kiện gì.

Đối với anh Phạm Chí C, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT/2021 ngày 07/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Chí C: 67% (Sáu mươi bảy phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Sưng nề bầm tím nhẹ vùng đầu, vỡ xương thái dương phải, vỡ xương đỉnh phải, vỡ xương đá phải chảy máu nhu mô não đỉnh phải, máu tụ ngoài màng cứng vùng chẩm trái, vỡ xương đỉnh phải: Do tác động với vật cứng gây nên.

+ Vết sẹo mặt ngoài khớp cổ chân phải: Do tác động với vật cứng có bề mặt không nhẵn”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã ra Quyết định trung cầu định giá tài sản, đối với thiệt hại của xe mô tô và xe ô tô. Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Nông đã tiến hành định giá và kết luận: Giá trị thiệt hại

của xe mô tô biển kiểm soát 19N1-285.04 là 2.880.000đồng; Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-339.38 là 13.900.000đồng. Đối với những thiệt hại này, anh V có quan điểm tự khắc phục sửa chữa, không có yêu cầu Tr phải bồi thường thiệt hại.

Đối với xe mô tô BKS 19N1-285.04 Hyêu cầu Tr phải sửa chữa, khắc phục toàn bộ hư hỏng của xe mô tô do vụ tai nạn giao thông và hoàn trả lại cho Hchiếc xe nguyên trạng như trước khi chưa xảy ra vụ tai nạn.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quang Tr và Cao Việt H đã khai nhận: Do là bạn bè với nhau từ trước và là người cùng khu nên biết Tr chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nHbuổi tối ngày 12/4/2021 Cao Việt H vẫn giao xe mô tô BKS 19N1-285.04 của Hcho Phạm Quang Tr điều khiển chở theo Hvà anh Phạm Chí Cđi từ xã B đến cổng trường THPT Tam Nông thuộc xã H, huyện Tam Nông để ăn đêm và uống rượu cùng một số người bạn. Khi đến nơi, Tr đưa chìa khóa xe mô tô cho Hgiữ và cùng nhau vào uống rượu, đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày thì tất cả ra về. Hlấy chìa khóa xe đưa cho Tr để Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Hvà Cvề, Tr điều khiển xe mô tô di chuyển theo đường HCM hướng huyện Tam Nông đi thị xã Phú Thọ, khi đi đến Km 10 + 872 thuộc địa phận khu 6, xã B, huyện Tam Nông, Tr phát hiện thấy phía trước, ở làn đường ngược chiều có xe ô tô BKS 19A-339.38 do anh Nguyễn Văn V điều khiển đang quay đầu xe chệch chéo để di chuyển từ làn đường hướng thị xã Phú Thọ đi huyện Tam Nông sang làn đường ngược chiều, vì cho rằng xe ô tô do anh Vđiều khiển sẽ tiếp tục di chuyển sang làn đường theo hướng đi của mình, nên Tr điều khiển xe mô tô đi sang làn đường ngược chiều dẫn đến xe mô tô do Tr điều khiển đã đâm vào vị trí cánh cửa phía trước bên phải xe ô tô của anh Vinh, làm Hvà Cngồi sau bị hất qua đầu xe ô tô ngã xuống đường, còn Tr thì bị ngã ngay tại vị trí va chạm. Hậu quả đã làm cho Tr, Hvà anh Cbị thương phải đi bệnh viện cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phạm Quang Tr đã tự nguyện bồi thường cho anh Csố tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) Cao Việt H đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho anh Csố tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng). Anh Ccùng gia đình đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Cao Việt H. Anh Ctiếp tục yêu cầu, đề nghị bên có lỗi phải bồi thường toàn bộ chi phí khám, chữa, điều trị thương tích của anh C do vụ tai nạn giao thông. Ngoài ra anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện hỗ trợ cho anh Csố tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) và Tr số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Xác minh tài sản xác định: Các bị cáo đều đang sống phụ thuộc cùng gia đình và không có thu nhập, bị cáo Tr không có tài sản riêng, bị cáo Hcó tài sản riêng là chiếc xe mô tô BKS 19N1-285.04.

Tại bản cáo trạng số 45/ CT-VKSTN ngày 11 tháng 11 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo Phạm Quang Tr về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Cao Việt H về tội: “ Giao cho người không

đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị hại Phạm Chí C có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Bá K có mặt tại phiên tòa tự nguyện chỉ đề nghị hai bị cáo Tr và H cùng liên đới bồi thường số tiền theo các hóa đơn điều trị, chi phí thuốc men do anh C và đại diện gia đình cung cấp và đề nghị là: 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), không đề nghị bồi thường về chi phí đi lại, công chăm sóc và tổn thất về tinh thần của anh C. Ông Kỳ xác nhận đã nhận số tiền bồi thường của gia đình Phạm Quang Tr là 13.000.000 đồng, của gia đình Cao Việt H là 7.000.000 đồng, các khoản tiền bồi thường chênh lệch còn lại đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn V có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang Tr phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* và bị cáo Cao Việt H phạm tội: *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Tr từ 18 tháng đến 24 tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Tam Nông trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của bị cáo thì giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phạm Quang Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Tr hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 264; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Cao Việt H từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện Tam Nông nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Tam Nông để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Tam Nông trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Đề nghị trong thời gian chấp hành hình phạt này bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

- *Hình phạt bổ sung*: Các bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586; Điều 587, khoản 1 Điều 589 và điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phạm Quang Tr và Cao Việt H phải liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Chí Csố tiền 26.000.000đồng, kỷ phần mỗi bị cáo bằng ½ số tiền trên là 13.000.000đồng.

Ghi nhận việc gia đình Phạm Quang Tr đã bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000đồng và Cao Việt H đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đồng. Bị cáo Cao Việt H còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 6.000.000đồng.

Buộc bị cáo Phạm Quang Tr phải bồi thường ½ thiệt hại về tài sản là 1.440.000đồng cho Cao Việt H số tiền khắc phục, sửa chữa các hư hỏng xe mô tô BKS 19N1-285.04 theo Kết luận định giá là 2.880.000đồng.

Bị cáo Tr đến nay chưa đủ 18 tuổi nên Bà Trần Thị Nh (mẹ của bị cáo là người đại diện) có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thay cho bị cáo.

Xác nhận anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện hỗ trợ cho anh Phạm Chí C số tiền 5.000.000đồng và Phạm Quang Tr số tiền 2.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tam Nông đã trả lại các phương tiện: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave X, màu sơn cam đen, biển số 19N1-285.04 cho Cao Việt H và 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 19A-339.38 cùng các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Văn V là hợp pháp.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tr: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người chưa thành niên, do đó có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quang Tr (Bà Trần Thị Nh) thống nhất với quan điểm của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội

Đại diện hợp pháp của bị hại (ông Phạm Bá K) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức nhẹ nhất, không yêu cầu Phạm Quang Tr bồi thường thiệt hại gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Cao Việt H bồi thường nốt số tiền còn lại là 6.000.000 đồng.

Cao Việt H yêu cầu Phạm Quang Tr phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Cao Việt H số tiền khắc phục, sửa chữa các hư hỏng xe mô tô BKS 19N1-285.04 để xe trở về tình trạng ban đầu. Phạm Quang Tr và đại diện hợp pháp là Bà Trần Thị Nh không nhất trí đối với yêu cầu phải bồi thường toàn bộ thiệt hại để xe trở về tình trạng ban đầu của Cao Việt H, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông trong quá trình điều tra, giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang Tr và bị cáo Cao Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/4/2021 tại Km 10 + 872 đường HCM thuộc khu 6, xã B, huyện Tam Nông, Phạm Quang Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19N1-285.04 (phía sau chở anh Phạm Chí C và Cao Việt H) không chấp hành đúng quy định của luật giao thông đường bộ như: Sử dụng rượu bia (nồng độ cồn là 0,145 miligam/1lít khí thở), không đi đúng làn đường, phần đường bên phải theo chiều đi của mình; Điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định(chở H và anh Phạm Chí C phía sau) nên đã đâm vào xe ô tô biển kiểm soát 19A-339.38 do anh Nguyễn Văn V điều khiển ngược chiều. Hậu quả, làm anh Phạm Chí C bị tổn thương cơ thể là 67% (Sáu mươi bảy phần trăm). Hành vi của Phạm Quang Tr đã vi phạm các quy định tại khoản 8

(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia) và khoản 9 Điều 8; khoản 1, Điều 9; khoản 1, khoản 2 điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Đối với Cao Việt H mặc dù biết rõ Phạm Quang Tr không có giấy phép lái xe mô tô và không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô theo quy định nHvẫn giao xe mô tô cho Tr điều khiển dẫn đến gây ra tai nạn. Hành vi của Cao Việt H đã vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. cụ thể:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

8. Điều khiển xe ô tô..... hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100mililit máu hoặc 0,25 miligam/1lít khí thở.

9. điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

10. Giao xe cơ giới.....cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông.

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:.....

“ 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: Quy tắc chung.

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Quang Tr đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Cao Việt H đã phạm vào tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Điểm a, b khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...

Điểm b, khoản 1, Điều 264 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;...”

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo Phạm Quang Tr thì thấy: Bị cáo Phạm Quang Tr tuy là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật. Mặc dù bị cáo chưa đủ tuổi lái xe mô tô (đương nhiên chưa thể có giấy phép lái xe) nhưng do chủ quan, cầu thả, coi thường các quy định của pháp luật, có nồng độ cồn trong máu là vi phạm, điều khiển xe trên làn đường ngược chiều, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm ảnh hưởng sức khỏe người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý một cách nghiêm minh nhằm để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người chưa thành niên (tính đến ngày phạm tội bị cáo Tr mới 17 tuổi 3 tháng 4 ngày) do đó có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và hiện nay vẫn đang là học sinh đang đi học. Sau khi gây tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo cũng bị thương tích.

Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và hiện nay vẫn đang là học sinh đang đi học. Do đó HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo Cáo Việt H thì thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và những người liên quan cho thấy: Bản

thân bị cáo H từ khi ở nhà đi đến quán ăn đêm ở xã H vẫn còn tỉnh táo và thời điểm sau khi uống rượu đi về thì xảy ra tai nạn bị cáo H đều là người ngồi ở vị trí giữa đằng sau bị cáo Tr, việc bị cáo H ngồi lên xe mô tô là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, nhận biết và đồng ý cho Tr điều khiển xe mô tô của mình như vậy là ngầm hiểu bị cáo H đã giao xe mô tô thuộc sở hữu của mình cho Tr điều khiển. Khi H giao xe cho bị cáo Tr biết Tr chưa đủ tuổi để được phép lái xe mô tô, chưa có giấy phép lái xe theo quy định và cùng uống rượu với Tr, biết Tr sử dụng rượu khi lái xe. N H bị cáo H vẫn giao xe mô tô cho người không đủ điều kiện điều khiển, gián tiếp gây hậu quả cho bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên xét hậu quả xảy ra là lỗi vô ý, hậu quả không phải do bị cáo trực tiếp gây ra. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét yếu tố này để cân nhắc, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường một phần cho bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội bị cáo Cao Việt H mới 17 tuổi 11 tháng 13 ngày nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó HĐXX áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo khi phạm tội đều dưới 18 tuổi, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Bá K tự nguyện chỉ đề nghị hai bị cáo Tr và H cùng liên đới bồi thường số tiền là: 26.000.000 đồng, ông Kỳ xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường của gia đình Phạm Quang Tr là 13.000.000 đồng, của gia đình Cao Việt H là 7.000.000 đồng, các khoản tiền bồi thường chênh lệch còn lại đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo.

Xét thấy bị cáo Tr và H đều có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên và không xác định được mức độ lỗi của mỗi bị cáo nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại với kỷ phần bằng nhau.

Buộc các bị cáo Phạm Quang Tr và Cao Việt H phải liên đới bồi thường với kỷ phần bằng nhau cho anh C số tiền gồm: Tiền theo các hóa đơn điều trị, chi

phí thuốc men do anh C và đại diện gia đình cung cấp và đề nghị là: 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), không đề nghị bồi thường về chi phí đi lại, công chăm sóc và tổn thất về tinh thần của anh C.

Ghi nhận việc gia đình Phạm Quang Tr đã bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng và Cao Việt H đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo Cao Việt H còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 6.000.000 đồng.

Xét thấy bị cáo Hyêu cầu bị cáo Tr phải sửa chữa, khắc phục toàn bộ hư hỏng của xe mô tô do vụ tai nạn giao thông và hoàn trả lại cho H chiếc xe nguyên trạng như trước khi chưa xảy ra vụ tai nạn. Do các bên không tự thỏa thuận được với nhau nên căn cứ Kết luận định giá để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Bị cáo Tr và H đều có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên và không xác định được mức độ lỗi của mỗi bị cáo nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường, khắc phục thiệt hại với tỷ phần bằng nhau về việc khắc phục sửa chữa chiếc hư hỏng của xe mô tô: Buộc bị cáo Phạm Quang Tr phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Cao Việt H số tiền khắc phục, sửa chữa các hư hỏng xe mô tô BKS 19N1-285.04 là $\frac{1}{2}$ số tiền theo Kết luận định giá 2.880.000 đồng. Tỷ phần của bị cáo Tr là 1.440.000 đồng. Tỷ phần của H là 1.440.000 đồng, nhưng do H là chủ sở hữu của xe mô tô nên H phải tự chịu đối với tỷ phần của mình để sửa chữa các hư hỏng của xe.

Bị cáo Tr đến nay chưa đủ 18 tuổi nên Bà Trần Thị Nh (mẹ của bị cáo là người đại diện) có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại và án phí thay cho bị cáo.

Xác nhận anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện hỗ trợ cho anh Phạm Chí C số tiền 5.000.000 đồng và Phạm Quang Tr số tiền 2.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tam Nông đã trả lại các phương tiện: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave X, màu sơn cam đen, biển số 19N1-285.04 cho Cao Việt H và 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 19A – 339.38 cùng các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Văn V là hợp pháp.

Đối với anh Nguyễn Văn V, điều khiển xe đi đúng phần đường, làn đường quy định, có đầy đủ giấy tờ xe theo quy định pháp luật. Mặt khác, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn hoàn toàn do lỗi của Phạm Quang Tr, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn V là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật, hình phạt:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,4,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: **Phạm Quang Tr** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Tr 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Tam Nông trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của bị cáo thì giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phạm Quang Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Tr hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 264; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: **Cao Việt H** phạm tội: “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt bị cáo Cao Việt H 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Tam Nông để giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Tam Nông trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt này bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Quang Tr và bị cáo Cao Việt H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586; Điều 587, khoản 1 Điều 589 và điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận gia đình Phạm Quang Tr đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng) và gia đình Cao Việt H đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Buộc Bị cáo Cao Việt H còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là: 6.000.000đồng. (Sáu triệu đồng)

Buộc bị cáo Phạm Quang Tr phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Cao Việt H số tiền khắc phục, sửa chữa các hư hỏng xe mô tô BKS 19N1-285.04 là 1.440.000đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Bà Trần Thị Nh có trách nhiệm bồi thường cho Cao Việt H thay bị cáo Tr số tiền trên.

Xác nhận anh Nguyễn Văn V đã tự nguyện hỗ trợ cho anh Phạm Chí Csố tiền 5.000.000đồng và Phạm Quang Tr số tiền 2.000.000đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3, Điều 106 BLTTHS:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave X, màu sơn cam đen, biển số 19N1-285.04 cho Cao Việt H. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/11/2021)*

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tam Nông đã trả 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển số 19A-339.38 và các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Văn V. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/5/2021)*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc Bà Trần Thị Nh phải nộp thay bị cáo Phạm Quang Tr 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Cao Việt H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H.Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- Công an H.Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS, DS H.Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã B, H.Tam Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa, người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm